HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định về chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 1550/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do dôi dư vì sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; do địa phương chủ động kiện toàn trẻ hóa đội ngũ, nâng cao trình độ nhưng không thuộc đối tượng được giải quyết chế độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 249/BC-PC ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ khi thực hiện Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ nhưng không thuộc đối tượng được giải quyết chế độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng được giải quyết chế độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ, bao gồm:

a) Các trường hợp có quá trình công tác ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 và nghỉ công tác khi sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

b) Các trường hợp có quá trình công tác ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 và tiếp tục giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Người hoạt động không chuyên trách có quá trình công tác ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trước ngày 30 tháng 6 năm 2026 và giữ một trong các chức danh: Bí thư Chi đoàn Thanh niên khu phố, ấp hoặc Trưởng chi hội đoàn thể khác; Chi hội trưởng Phụ nữ khu phố, ấp theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố Hồ Chí Minh (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) nghỉ công tác do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ khi thực hiện Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Cách xác định thời gian và phụ cấp để tính chế độ trợ cấp

1. Thời gian công tác để tính trợ cấp

a) Thời gian công tác để tính trợ cấp quy định tại Điều 4 Nghị quyết này là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở các vị trí việc làm khác.

Thời gian công tác các chức danh người hoạt động không chuyên trách (Bí thư Chi đoàn Thanh niên khu phố, ấp hoặc Trưởng chi hội đoàn thể khác; Chi hội trưởng Phụ nữ khu phố, ấp) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) được tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2026.

b) Thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác quy định tại Điều 4 Nghị quyết này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 6 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

2. Phụ cấp hàng tháng để tính trợ cấp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị quyết này là mức phụ cấp chức danh của người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hưởng tại tháng 6 năm 2026.

Điều 4. Chế độ trợ cấp một lần

Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được hưởng mức trợ cấp như sau:

1. Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP (không bao gồm đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này) thì được hưởng một trong các chế độ sau:

a) Đối với người có dưới 05 năm công tác thì được hưởng các chế độ:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần phụ cấp hàng tháng nhân với số tháng công tác.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần phụ cấp hàng tháng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng để tìm việc làm.

b) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần phụ cấp hàng tháng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần phụ cấp hàng tháng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng để tìm việc làm.

c) Đối với người có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng các chế độ:

Được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần phụ cấp hàng tháng nhân với 60 tháng.

Được hưởng trợ cấp bằng 1,5 lần phụ cấp hàng tháng cho mỗi năm công tác.

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng để tìm việc làm.

2. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư từng là cán bộ, công chức cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được bố trí giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, khi nghỉ việc do địa phương chủ động kiện toàn nhân sự thì được hưởng các chế độ như quy định tại khoản 1 Điều này. Phụ cấp hàng tháng để tính trợ cấp theo khoản 1 Điều này bằng với mức tiền lương tháng liền kề của cán bộ, công chức cấp xã trước khi được bố trí sang làm người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hàng tháng.

Điều 5. Hoàn trả tiền hỗ trợ

Trong thời gian 60 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này, nếu người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thì phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách do ngân sách Thành phố bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2026. Mức hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định. Hoàn thành việc chi trả chế độ, chính sách trong Quý I năm 2027.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Mai,Thuần).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh